

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 12 - 2023
“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Lâm Sơn;
- Ông Trương Phước Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 529/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 634/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chung Thị Kh, sinh năm 1949; địa chỉ: số 03, ấp Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Kh: Ông Phạm Hoàng D, sinh năm 1981; địa chỉ: khóm thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 06/9/2023 được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang chứng thực); vắng mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H), sinh năm 1960; địa chỉ: ấp Mỹ Quý, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/9/2023 và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông

Phạm Hoàng D cho rằng, vào ngày 08/8/2020 do thiếu vốn làm ăn bà Huỳnh Thị Ngọc L tên thường gọi Huỳnh Thị Minh H có gặp bà Kh tên thường gọi là Hai Văn hỏi vay số tiền 43.000.000 đồng và vay thêm số tiền 17.000.000 đồng. Việc vay tiền có lập biên nhận do bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) tự viết, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, hẹn khi nào cần bà Kh yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) sẽ trả, tuy nhiên bà Kh yêu cầu nhiều lần bà L (H) không trả, cho đến nay bà L cứ hẹn lần.

Vì vậy, bà Chung Thị Kh yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) trả cho bà Chung Thị Kh số tiền vay 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 08/8/2020 có chữ viết đề họ và tên người vay Huỳnh Thị Minh H (bản photo); đơn xin xác nhận do Ủy ban nhân dân thị trấn Mỹ Luông xác nhận.

- Bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng có ý kiến, thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp là đúng trình bày ý kiến như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà L (H) là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Ngày 08/8/2020, bà Huỳnh Thị Ngọc L tên thường gọi Huỳnh Thị Minh H có vay bà Kh tên thường gọi Hai Văn tổng số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, hẹn khi nào cần bà Kh yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) sẽ trả, tuy nhiên bà Kh yêu cầu nhiều lần bà L (H) không trả, cho đến nay bà L cứ hẹn lần. Bà Chung Thị Kh yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) trả cho bà Chung Thị Kh số tiền vay 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa bà Kh với bà L (H) được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Thỏa thuận không nào cần bà Kh yêu cầu thì bà L sẽ trả lại số tiền vay, tuy nhiên bà L vẫn không trả. Cho nên, bà Kh khởi kiện yêu cầu bà L (H) trả nợ là có căn cứ.

Về lãi suất, bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kh; buộc Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) trả cho bà Kh 60.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**** Về tố tụng:***

[1] *Về quyền khởi kiện:* Tại biên nhận nợ đề ngày 08/8/2020 bà Chung Thị Kh cung cấp cho Tòa án để khởi kiện bảo vệ quyền và lợi ích của mình thể hiện tên người cho vay là “chị Hai văn” và người vay tiền là “Huỳnh Thị Minh H”, tuy nhiên chính quyền địa pH đã xác nhận nội dung bà Chung Thị Kh tên thường gọi là Hai Văn, bà Huỳnh Thị Ngọc L tên thường gọi là Huỳnh Thị Minh H. Xét thấy, bà Kh có căn cứ để xác lập có quyền khởi kiện vụ kiện nêu trên đối với bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H).

[2] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Chung Thị Kh khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) trả nợ vay và bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) đang cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới nên yêu cầu kiện của bà Chung Thị Kh, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Chung Thị Kh ủy quyền cho ông Phạm Hoàng D. Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ông D tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, ông D có yêu cầu xin xét xử vắng mặt, bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) đã được triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D, bà Huỳnh Thị Ngọc

L (Huỳnh Thị Minh H) theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[4] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Bà Chung Thị Kh và bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H do có mối quan hệ quen biết, vì thế giữa bà Kh và bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H đã xác lập hợp đồng dân sự vay tiền bằng văn bản đề ngày 08/8/2020 với nội dung bà Huỳnh Thị Minh H có hỏi số tiền của bà Kh (Hai Văn) tổng số tiền là 60.000.000 đồng có chữ viết và ghi họ và tên của bà Huỳnh Thị Minh H, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả khi nào bà Kh yêu cầu. Vì vậy, có căn cứ xác định bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) có vay của bà Kh số tiền như đã nêu trên. Căn cứ nội dung biên nhận viết tay, có chữ viết xác nhận nợ và chữ viết họ và tên của bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H), có cơ sở xác định giữa bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) và bà Chung Thị Kh có xác lập hợp đồng dân sự vay tài sản với số tiền tổng cộng 60.000.000 đồng. Hợp đồng trên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Bên cạnh đó, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án có ban hành Thông báo số 113/TB-TA ngày 27/10/2023 yêu cầu bị đơn cung cấp lời khai và giao nộp, bổ sung tài liệu, chứng cứ đối với nội dung sự việc và yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị Kh nhưng bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) không thực hiện.

Vì vậy, có căn cứ xác định, bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) có vay của bà Chung Thị Kh số tiền 60.000.000 đồng tiền gốc chưa thanh toán.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Kh yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) trả cho bà Kh số tiền vay còn nợ là 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, căn cứ khởi kiện là giấy viết tay nguyên đơn cung cấp với nội dung bà Huỳnh Thị Minh H có vay số tiền của bà Kh tổng số tiền 60.000.000 đồng, bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) vắng mặt cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Xét thấy, hợp đồng này được các bên giao kết phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi giao kết, đến hạn thanh toán bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) không thanh toán cho bà Kh là vi phạm hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Kh. Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kh là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Kh là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho bà Chung Thị Kh. Tuy nhiên bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí (người cao tuổi).

Bà Chung Thị Kh thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí (người cao tuổi).

[7] *Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chung Thị Kh (Hai Văn) đối với bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H).

Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) có nghĩa vụ trả cho bà Chung Thị Kh (Hai Văn) số tiền vay 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Huỳnh Thị Ngọc L (Huỳnh Thị Minh H) được miễn nộp tiền án phí, thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí (người cao tuổi).

Bà Chung Thị Kh được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí (người cao tuổi).

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy